

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT A**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST  
Ngày 08-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Bà Nguyễn Thị Tám.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn T (tên gọi khác: P)**, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: A; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt A; con ông Trần Thái S và bà Nguyễn Thị Ánh H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; tại Quyết định số: 84/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2019 của Trưởng Công an thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Trần Văn T 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 chuyển tạm giam từ ngày 29/7/2020 cho đến nay, có mặt.

**2. Lê Hồng Th**, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TA, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt A; con ông Lê Văn T (tên gọi khác: S) và bà Lương Thị N (đã chết); bị cáo có chồng tên Lê Thái D (đã ly hôn)

và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 chuyển tạm giam từ ngày 29/7/2020 cho đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Văn T là người sử dụng ma túy và chung sống như vợ chồng với Lê Hồng Th tại phòng trọ số 2, nhà trọ Thành Lũy - Ngọc Giàu thuộc Khu phố X, thị trấn Y, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán. Từ khoảng tháng 4/2020 đến tháng 7/2020, T mua ma túy của người tên Tuấn chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực ấp X, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh 03 (ba) lần, tổng cộng 250 số với tổng số tiền là 12.500.000 đồng. Sau đó, T chia ma túy thành các bịch nhỏ bán cho những người sử dụng ma túy khác, số tiền có được T và Th sử dụng chung. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/7/2020, Nguyễn Thành L, sinh năm 2001 và Nguyễn Hoài A, sinh năm 2000, cùng cư trú tại Ấp TA, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh mỗi người hùn 100.000 đồng mua ma túy của T để sử dụng. L dùng số điện thoại của A gọi vào số điện thoại của T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn L đến phòng trọ của T để lấy. Khi A và L đến nơi thì L đi vào mua ma túy, A đứng ở ngoài. T đưa ma túy cho Th để giao cho L, Th trực tiếp nhận 200.000 đồng từ L thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng trên người của L (được niêm phong, ký hiệu M1) và 200.000 đồng trên người của Th. Quá trình điều tra xác định các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th còn bán ma túy cho người khác nhiều lần, cụ thể:

- Bán cho Cao Văn D sinh năm 1976, ngụ khu phố 2, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhiều lần bắt đầu từ khoảng tháng 4/2020, D thường xuyên đến phòng trọ của Th và T sử dụng ma túy, mỗi lần sử dụng, D có đưa tiền cho T, lần gần nhất là ngày 20/7/2020, D mua của T 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, T là người trực tiếp bán ma túy và nhận tiền. Tại phiên tòa xác định, T bán ma túy cho D khoảng 10 lần mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng, tổng số tiền 2.000.000 đồng.

- Bán cho Đặng Thị N sinh năm 1984, ngụ ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh 04 lần, 04 bịch với tổng số tiền là 1.700.000 đồng, trong đó T trực tiếp bán 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền là 700.000 đồng, Th phụ T bán 01 lần 01 bịch 500.000 đồng, Th trực tiếp bán 01 lần, 01 bịch 500.000 đồng (N còn nợ Th 500.000 đồng).

- Bán cho Nguyễn Thành L, Nguyễn Hoài A 03 lần, cụ thể: Vào các ngày 20 và 22/7/2020, T trực tiếp bán cho L và A mỗi lần 01 bịch, giá 200.000 đồng, tổng số tiền 400.000 đồng và lần bị bắt quả tang.

Ngoài ra, T và Th còn khai nhận bán ma túy cho người tên Mion 02 lần. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T và Th thì không có chứng cứ khác chứng minh.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T và Lê Hồng Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**\* Vật chứng thu giữ:**

01 (một) bìch ma túy thu trên người của Nguyễn Thành L được niêm phong ký hiệu M1; thu giữ trong phòng trọ của Th 24 (hai mươi bốn) bìch ma túy gồm: 08 (tám) bìch ma túy trong hộp kính màu đỏ để trong bóp màu đen của Th được niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) bìch ma túy trong hộp giấy có chữ LINH HUƠNG được niêm phong ký hiệu M3; 15 (mười lăm) bìch ma túy trong bóp màu đen của T được niêm phong ký hiệu M4; tiền Việt A 200.000 đồng thu trên người của Lê Hồng Th khi bắt quả tang; tiền Việt A 10.800.000 đồng thu trên người của Trần Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số seri 354895089343540, 01 sim điện thoại số 0378046136 và 01 sim số 0966049941 (dùng để liên lạc mua bán ma túy) của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei 359469084880270, 01 sim điện thoại số 0988577797 của T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số Imei353319044815955, 01 sim điện thoại số 0862192252 (dùng để liên lạc mua bán ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại C120, màu đỏ, biển số 70H1-260.23, số máy F124-137155, số khung PMSRU120U0XA37155 của Trần Văn T; 01 cân tiểu ly; 50 bìch nylon; 03 bình ga mini; 02 cây kéo; 10 hộp quẹt; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

**\* Kết quả giám định:**

Tại Kết luận giám định số: 1072/KL-KTHS ngày 27/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Các mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong các bìch nylon hàn kín (được niêm phong, ký hiệu M1, M2, M3, M4) gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là M1: 0,0220 gam, M2: 1,2866 gam, M3: 0,4604 gam, M4: 2,4608 gam. Tổng khối lượng ma túy là 4,2298 gam.

- Sau giám định, đối tượng M1 đã sử dụng hết, các đối tượng khác còn lại là 3,7245 gam gồm: M2: 1,1639 gam, M3: 0,3549 gam, M4: 2,2057 gam.

Kết quả kê biên tài sản: Các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th không có tài sản riêng có giá trị nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không tiến hành kê biên.

Đối với Nguyễn Hoài A, Nguyễn Thành L, Cao Văn D, Đặng Thị N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên “Mion” mua ma túy của các bị cáo T, Th và người tên “Tuấn” bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

*Bản cáo trạng số 113/CT-VKSTB, ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù.

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hồng Th từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và truy tịch thu số tiền mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T và Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/7/2020, tại nhà trọ Thành Lũy - Ngọc Giàu thuộc Khu phố X, thị trấn Y, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an thị trấn Tân Biên bắt quả tang các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th đang bán 01 (một) bịch ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,022 gam với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoài A. Tiến hành khám xét nơi ở của các bị cáo thu giữ 24 (hai mươi bốn) bịch ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 4,2078 gam nên hành vi của các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Ngoài ra, các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th còn bán ma túy cho Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoài A 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 200.000 đồng; bán cho Đặng Thị N 04 lần, trong đó, T trực tiếp bán 02 lần, 02 bịch với tổng số tiền là 700.000 đồng, Th phụ T bán 01 lần 01 bịch 500.000 đồng, Th trực tiếp bán 01 lần, 01 bịch 500.000 đồng; bán cho Cao Văn D 10 lần mỗi lần 200.000 đồng, tổng số tiền 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo T và Th bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSTB ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc được gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo:

Việc thực hiện tội phạm giữa bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) là người trực tiếp đứng ra mua ma túy về phân chia và bán cho người mua; do đó, bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Hồng Th.

Bị cáo Lê Hồng Th có vai trò giúp sức cho bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) giao ma túy cho người mua và trực tiếp bán ma túy cho người mua 01 lần để được bị cáo T cho ma túy sử dụng, chi tiêu sinh hoạt hàng ngày nên bị cáo Lê Hồng Th phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi do mình gây ra.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú ra những lần phạm tội trước đó, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn T có ông nội là ông Trần Văn Phú được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng

nhất năm 1985 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

[5.3] Nhân thân: Bị cáo Trần Văn T có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên xác định bị cáo T có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt áp dụng: Hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th không có điều kiện về kinh tế, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Hoài A, Nguyễn Thành L, Cao Văn D, Đặng Thị N mua ma túy của các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th để sử dụng nên hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Trần Văn T và Lê Hồng Th còn khai nhận bán ma túy cho người tên “Mion” nhưng chưa làm việc được, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người tên “Tuấn” bán ma túy cho Trần Văn T, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng:

- Số lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) bì thư ký hiệu M2 khối lượng 1,1639 gam; 01 (một) bì thư ký hiệu M3 khối lượng 0,3549 gam; 01 (một) bì thư ký hiệu M4 khối lượng 2,2057 gam tất cả đều được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai (M2, M3, M4 căn cứ theo Kết luận giám định số 1072/KL-KTHS ngày 27/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh) là vật chứng của vụ án. 01 cân tiểu ly; 50 bịch nylon; 03 bình ga mini; 02 cây kéo; 10 hộp quẹt; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy các bị cáo dùng để mua bán và sử dụng ma túy; 01 sim điện thoại số 0378046136, 01 sim số 0966049941 của bị cáo Trần Văn T, 01 sim điện thoại số 0862192252 của bị cáo Lê Hồng Th. Các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt A 200.000 đồng thu trên người của bị cáo Lê Hồng Th khi bắt quả tang là tiền bán ma túy; tiền Việt A 10.800.000 đồng thu của bị cáo Trần Văn T gồm 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng là tiền bán ma túy, số tiền còn lại 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng bị cáo dùng vào mục đích mua bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số seri 354895089343540 của bị cáo Trần Văn

T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số Imei 353319044815955 của bị cáo Lê Hồng Th dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tiền và tài sản nêu trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei 35946908488027, 01 sim điện thoại số 0988577797 của bị cáo T; 01 xe mô tô hiệu Xipo, màu trắng đỏ, biển số 70H1-260.23, số máy F124-137155, số khung PMSRU120U0XA37155 của bị cáo Trần Văn T không liên quan đến việc phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;*

*Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.*

[10] Các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.1.** Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 23/7/2020.

**1.2.** Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Th 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 23/7/2020.

**2.** Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) bì thư ký hiệu M2 khối lượng 1,1639 gam; 01 (một) bì thư ký hiệu M3 khối lượng 0,3549 gam; 01 (một) bì thư ký hiệu M4 khối lượng 2,2057 gam tất cả đều được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai (M2, M3, M4 căn cứ theo Kết luận giám định số 1072/KL-KTHS ngày 27/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh);

+ 01 (một) cân tiểu ly; 50 (năm mươi) bịch nylon; 03 (ba) bình ga mini; 02 (hai) cây kéo; 10 (mười) hộp quét; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+ 01 (một) sim điện thoại số 0378046136, 01 (một) sim điện thoại số 0966049941 của bị cáo Trần Văn T, 01 (một) sim điện thoại số 0862192252 của bị cáo Lê Hồng Th.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Tiền Việt A 11.000.000 (mười một triệu) đồng được niêm phong, gồm: 02 (hai) tờ mệnh giá 500.000 đồng, 27 (hai mươi bảy) tờ mệnh giá 200.000 đồng, 34 (ba mươi bốn) tờ mệnh giá 100.000 đồng, 20 (hai mươi) tờ mệnh giá 50.000 đồng, 08 (tám) tờ mệnh giá 20.000 đồng, 04 (bốn) tờ mệnh giá 10.000 đồng. Qua kiểm tra tại Ngân hàng Agribank xác định toàn bộ là tiền thật.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số seri 354895089343540 của bị cáo Trần Văn T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số Imei 353319044815955 của bị cáo Lê Hồng Th.

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trần Văn T để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei 35946908488027, 01 sim điện thoại số 0988577797; 01 (một) xe mô tô hiệu Xipo, màu trắng đỏ, biển số 70H1-260.23, số máy F124-137155, số khung PMSRU120U0XA37155.

*Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;*

*Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.*

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020).

**3. Về án phí:** Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: P) và Lê Hồng Th được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV và THA -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Văn phòng CA huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Kim Nguyên**